

VUA DUY TÂN VÀ CUỘC KHỞI NGHĨA BẤT THÀNH NĂM 1916 CỦA VIỆT NAM QUANG PHỤC HỘI TẠI TRUNG KÌ

Nguyễn Văn Thương¹ - Phạm Thị Hồng Nhung

1. Vua Duy Tân nổi ngôi

Sau khi phế truất vua Thành Thái, thực dân Pháp đưa hoàng tử Nguyễn Phúc Vĩnh San lúc bảy giờ mới 8 tuổi lên nối ngôi để dễ bề thao túng. Hoàng tử Vĩnh San là con thứ 8 của vua Thành Thái và bà Tài nhân Nguyễn Thị Định. Lễ tấn tôn được tổ chức vào ngày 28/7 Đinh Mùi (5/9/1907). Nhà vua mới lấy niên hiệu là Duy Tân.

Vua còn nhỏ nên triều đình Huế với sự đồng ý của thực dân Pháp lập một phủ Phụ chính để hợp tác với Pháp trông coi việc nước, đồng thời mời ông Mai Khắc Đôn vào dạy Nho học và Tiến sĩ sinh vật Eberhardt dạy kiến thức Tây học cho nhà vua. Vua Duy Tân tuy còn nhỏ nhưng tỏ ra là một người thông minh, chững chạc, hiền ngang, lỗi lạc và sớm có tinh thần bài Pháp.

Cũng như vua cha Thành Thái, Duy Tân cảm thông được nỗi cơ cực của quần chúng nhân dân và đã biểu lộ một tình thương đối với những người dân cùng khổ. Vụ Kháng thuế ở Trung Kỳ nổ ra, đặc biệt là ở Huế năm 1908 là sự kiện đầu tiên thể hiện tấm lòng của vị vua trẻ với dân với nước. Nhân dân chiếm cầu Tràng Tiền suốt mấy ngày mà thực dân Pháp không dẹp được, tuy nhiên khi xe nhà vua đi qua thì dân chúng gạt qua hai bên cho xe vua đi. Nhìn thấy cảnh dân chúng rách rưới, đói khát đang kêu giảm thuế, vua Duy Tân nuốt nước mắt đi qua chứ không làm theo lệnh của thực dân Pháp là hò hét giải tán nhân dân. Nhà vua đề nghị với đình thần trích 3/5 số lương tháng của mình để giúp đỡ những người hoạn nạn.

Đối với người Pháp, vua Duy Tân luôn tỏ ra thái độ trịch thượng xem thường, không tự ti, mặc cảm, không làm mất danh dự của một vị vua. Ngay trong lễ đăng quang, vua Duy Tân đã khiển trách một y sĩ người Pháp vì không mặc đại phục. Lúc vua Duy Tân 12 tuổi, trong một lần dự tiệc ở tòa Khâm sứ, có một viên cố đạo thông thạo tiếng Việt Nam và chữ Hán đã ra cho nhà vua trẻ một vé đối hết sức xác lác:

Rút ruột ông vua, tam phân thiên hạ.

Chữ **ương** (王) là vua, nếu bỏ nét dọc thành chữ **tam** (三). Câu này ám chỉ việc chính quyền Bảo hộ chia nước ta thành ba kì.

Vua Duy Tân ứng khẩu đối ngay:

Chặt đầu thằng Tây, tứ hải giai huynh.

Chữ **tây** (西) nếu bỏ phần phía trên thì thành chữ **tứ** (四).

Câu đối tuy không chọi nhưng thể hiện được thái độ căm ghét người Pháp của nhà vua trẻ [4, tr.334].

Khi Khâm sứ Mahé cho đào bới lăng Tự Đức nhà vua đã thể hiện sự cứng rắn của mình khi yêu cầu viên Khâm sứ phải thực hiện đúng các quy trình do nhà vua yêu cầu. Sau đó quan hệ hai bên vô cùng căng thẳng. Tháng 8/1915 và tháng 10/1915 lại tiếp tục diễn ra hai cuộc đào kho báu trong hoàng cung. Vua Duy Tân đã phản ứng gay gắt đến nỗi Khâm sứ tại Huế tỏ ra lo lắng và phải báo cáo tình hình với Toàn quyền Đông Dương.

¹ Học viên cao học – Khoa Lịch sử - ĐH Thủ Dầu Một; giáo viên trường THPT Bình Phú – Thủ Dầu Một – Bình Dương; ĐT : 0933041170; Email : trieuchau842003@yahoo.com

Trong buổi thiết triều ngày 7/11/1915 nhà vua đã phê phán chính quyền Bảo hộ không tôn trọng những điều khoản trong Hiệp ước Giáp Thân 1884.

Đối với các quan lại của Nam triều và những người gần gũi thì vua Duy Tân thường phê phán những người an phận, buông xuôi với thời cuộc. Trong một lần nghỉ mát tại cửa Tùng, nhà vua thi chạy với các quan tháp tùng. Nhà vua đã nói với họ: “các thầy không thể chạy được thì làm sao các thầy đánh giặc được”[1, tr.27]. Một bữa khác nhà vua mới tắm biển lên, tay còn dính nhiều cát, người thị vệ bưng một thau nước ngọt mời nhà vua rửa tay; vua Duy Tân rửa tay và hỏi “Khi tay bẩn thì lấy nước mà rửa, khi nước bẩn thì lấy chi mà rửa?”. Người thị vệ lúng túng, nhà vua nói luôn : “Nước bẩn thì phải tìm cách trừ khử những chất ngoại lai lẫn lộn vào trong đó, có hiệu không?”[2, tr.115]. Lần khác nữa, nhà vua đi dạo ở Phu Văn Lâu có quan Thượng thư Nguyễn Hữu Bài đi theo. Vua Duy Tân ra một vế đối:

Ngồi trên nước không ngăn được nước

Trót buông câu nên lỡ phải lần.

Nguyễn Hữu Bài đối lại:

Nghĩ việc đời mà ngán cho đời

Đành nhắm mắt đến đâu hay đó.

Vua Duy Tân phản ứng ngay: “Nói như thế thì hóa ra thầy là người cam chịu bó tay trước số mạng. Theo ý trẫm như thế thì buồn lắm. Phải có ý chí vượt gian khổ, vượt khó khăn để tiến lên thì đời sống mới có ý nghĩa”[2, tr.117].

Được biết nhà vua có tư tưởng yêu nước thương dân, các nhân vật quan trọng trong Việt Nam Quang phục hội đã bí mật liên lạc với nhà vua cùng mưu bàn việc lớn.

2. Cuộc gặp gỡ giữa vua Duy Tân với Thái Phiên, Trần Cao Vân

Năm 1912 Phan Bội Châu từ Xiêm về Hoa Nam – Trung Quốc đã cải tổ Duy Tân hội thành Việt Nam Quang phục hội để tiếp tục cuộc vận động cứu nước. Sau khi có tuyên ngôn và thông báo chủ trương của hội về trong nước, Kỳ bộ Việt Nam Quang phục hội ở Trung Kỳ được thành lập. Tôn chỉ của hội là đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành lại độc lập tự do cho dân tộc. Trần Cao Vân, Thái Phiên, Phan Thành Tài, Lê Ngung ... là những người tiên phong gia nhập Việt Nam Quang phục hội và được giao những chức vụ trọng yếu trong kỳ bộ Trung kỳ.

Tháng 9/1915 đại hội lần thứ nhất của Hội diễn ra tại nhà ông Đoàn Bổng tại Huế quyết định trong năm 1916 sẽ tiến hành một cuộc khởi nghĩa lật đổ nền thống trị của Pháp. Tại đại hội lần thứ II (2/1916) việc mời vua Duy Tân tham gia khởi nghĩa được thảo luận rất kĩ vì nó liên quan tới vấn đề chính thể. Cuối cùng đại hội nhất trí mời nhà vua tham gia vào cuộc khởi nghĩa để yên lòng dân chúng. Hội nghị cũng quyết định kiểm soát lại và chỉnh đốn các tổ chức trong nhân dân các địa phương, trong các cấp lính Nam triều, nhất là đoàn lính mộ sắp đi Pháp; tổ chức bộ máy hành chính thay thế bộ máy cũ khi khởi nghĩa thành công.

Người cách mạng mà vua Duy Tân gặp đầu tiên là Khóa Bảo (1860 – 1920) ở chợ phiên Cam Lộ trong dịp nhà vua ra cửa Tùng nghỉ mát. Qua Khóa Bảo nhà vua hiểu hơn về thời cuộc, còn Khóa Bảo qua những lần nói chuyện thấy nhà vua có tư tưởng tiến bộ, có thái độ phản kháng với chính quyền Bảo hộ và cả Nam triều. Khóa Bảo đã báo cáo tình hình cho Thái Phiên, Trần Cao Vân.

Một kế hoạch tìm gặp vua Duy Tân đã được đặt ra. Việt Nam Quang phục hội đã bỏ ra một khoản tiền lớn để thương lượng với người lái xe của nhà vua, yêu cầu người này nghỉ việc và giới thiệu Phan Hữu Khánh là người của Hội thay thế. Nhờ tài năng

và đức độ nên Phan Hữu Khánh nhanh chóng được nhà vua cảm mến. Trần Cao Vân viết một bức thư dài và dặn Khánh khi nào có dịp thì dâng lên nhà vua. Bức thư với lời lẽ lâm ly, thống thiết đã khơi dậy ở nhà vua một cảm kích lớn về cảnh mất nước, nhân dân lầm than, khổ đau, nổi uất ức về vua cha bị tù đầy, mộ tổ tiên bị đào xới. Nhà vua vô cùng cảm động và yêu cầu được gặp trực tiếp với người viết thư.

Ngày 14/4/1916 nhân có cuộc duyệt binh của binh lính Trường Thi chuẩn bị sang chiến trường châu Âu, vua Duy Tân thân chinh ngự xem, Nguyễn Quang Siêu và Phan Hữu Khánh đã tổ chức cho Thái Phiên giả làm hai ông câu chèo thuyền thông thả câu để đợi nhà vua. Xong cuộc duyệt binh nhà vua đi bộ theo sông Ngự Hà rồi bí mật tạt vào Hậu Hồ để gặp hai nhà yêu nước mà bấy lâu vua mong đợi. Thái Phiên và Trần Cao Vân đã mời nhà vua tham gia cuộc khởi nghĩa, hai ông cũng báo cáo chi tiết tình hình chuẩn bị và kế hoạch khởi nghĩa vũ trang cho nhà vua. Nhà vua đã đồng ý tham gia khởi nghĩa, về việc chính thể nhà nước thì vua Duy Tân xác định khi cách mạng thành công sẽ do quốc dân quyết định, nhà vua cũng đề nghị cuộc khởi nghĩa diễn ra sớm hơn kế hoạch ban đầu của Việt Nam Quang phục hội.

Như vậy vua Duy Tân tham gia phong trào từ tháng 4/1916 khi mà công việc chuẩn bị khởi nghĩa về cơ bản đã hoàn thành. Vua Duy Tân trong điều kiện có thể của mình cũng đã cố gắng lôi kéo những người hoàng tộc, thị vệ tham gia khởi nghĩa, nhà vua cũng quan tâm, động viên những đồng chí của mình trong mưu đồ sự nghiệp. Bên cạnh đó nhà vua cũng kí các quyết định, văn bản, mật ước... trong kế hoạch khởi nghĩa cho thấy nhà vua hoàn toàn chủ động và luôn cố gắng cao nhất có thể để phục vụ cho phong trào.

3. Cuộc khởi nghĩa bất thành của vua Duy Tân

Theo kế hoạch cuộc Tổng khởi nghĩa sẽ diễn ra vào một giờ sáng ngày 3/5/1916 bằng cách bắn súng thần công từ Huế báo hiệu cho Quảng Bình, Quảng Trị, đồng thời nổi lửa trên đèo Hải Vân báo hiệu cho Quảng Nam, Quảng Ngãi. Riêng tại Huế, Thái Phiên và Trần Cao Vân có trách nhiệm điều động quan chiếm lấy kinh thành, mặt khác có trách nhiệm rước vua Duy Tân rời khỏi Hoàng cung. Nếu cuộc khởi nghĩa chưa thành công thì sẽ tạm thời rút lên vùng núi Bà Nà để chờ thời cơ phản công.

Cuộc khởi nghĩa chưa kịp nổ ra do bị bại lộ ở Quảng Ngãi. Tại đây có một người lính khổ xanh tên là Võ An vốn người của Việt Nam Quang phục hội đã tiết lộ kế hoạch khởi nghĩa cho người em ruột tên là Võ Huệ, đồng thời khuyên Võ Huệ nên xin nghỉ phép để tránh cuộc tấn công của quân khởi nghĩa. Chiều ngày 1/5/1916 Võ Huệ xin phép quan Án sát Quảng Ngãi là Phạm Liệu để về thăm nhà. Phạm Liệu vốn đã nghe phong thanh về cuộc khởi nghĩa nhưng chưa lần ra đầu mối, nay thấy Võ Huệ xin nghỉ phép bất ngờ nên đã vặn hỏi và đe dọa Võ Huệ. Cuối cùng Võ Huệ phải khai thật những gì Võ An đã nói. Phạm Liệu lập tức giam Võ Huệ, cho lính đi bắt Võ An đồng thời cấp tốc báo cho Công sứ Quảng Ngãi là De Tastes. Qua tra khảo Võ An thì Phạm Liệu đã lần ra một nhân vật quan trọng của Quang phục hội là Trần Thiềm vốn đang làm việc cho Công sứ De Tastes. Công sứ De Tastes lập tức khai thác Trần Thiềm biết rõ toàn bộ kế hoạch khởi nghĩa, sau đó mật báo về cho Khâm sứ tại Huế.

Khâm sứ tại Huế lập tức ra lệnh cho các đồn binh lính người Nam tại Quảng Ngãi, Quảng Nam, Thừa Thiên, Quảng Trị, Quảng Bình phải cất súng vào kho và ra lệnh giới nghiêm, cấm đi ra ngoài. Mọi việc tuần tra đều do lính Pháp đảm nhiệm. Khâm sứ bịt kín các nguồn tin, làm như không có chuyện gì.

Không thể liên lạc với các trại lính người Nam tại kinh thành Huế, Thái Phiên và Trần Cao Vân biết là tình hình rất bất lợi. Tuy vậy hai ông vẫn cho thuyền đến đón nhà vua tham gia khởi nghĩa tại bến Thương Bạc như kế hoạch ban đầu. Khoảng hơn 23 giờ đêm 3/5/1916 vua Duy Tân và hai người thị vệ là Tôn Thất Đền, Nguyễn Quang Siêu xuất hiện. Vừa đến bến Thương Bạc nhà vua gặp ngay Trần Quang Trứ là người của tổ chức hiện đang làm Phán sự tại tòa Công sứ Thừa Thiên. Chính Trần Quang Trứ sau đó đã đi tới tòa Khâm sứ báo cáo việc vua Duy Tân xuất cung tham gia khởi nghĩa. Thực dân Pháp lập tức có kế hoạch bắt vua Duy Tân và các thủ lĩnh khởi nghĩa. Sự phản bội này đã dẫn tới một kết quả bi thảm của cuộc khởi nghĩa tại Huế.

Sau khi vua đến bến Thương Bạc, Thái Phiên và Trần Cao Vân rước nhà vua xuống thuyền đi về làng Hà Trung thuộc huyện Phú Vang. Đến 3 giờ sáng ngày 4/5/1916 tất cả nóng lòng chờ phát súng báo hiệu tấn công nhưng không thấy động tĩnh gì. Biết sự việc đã thất bại, Thái Phiên và Trần Cao Vân đưa nhà vua rời khỏi Hà Trung đi theo đường núi về Quảng Nam, Quảng Ngãi. Sau một đêm không ngủ, vua tôi đều mệt nhọc nên phải tạm nghỉ lại tại chùa Thuyền Tôn (tại xã Thủy An ngày nay). Tại đây vua tôi đến nhà Đội Cơ, là một người trong tổ chức. Tuy nhiên em của Đội Cơ là Trùm Tồn (làm nghề rao mõ) lại đi mật báo cho nhà cầm quyền.

Sáng 6/5/1916 vua Duy Tân và những người đi cùng chuẩn bị đi thì bị địch ập vào, chúng dùng áp lực đưa nhà vua về tòa Khâm. Viên Khâm sứ Charles thuyết phục nhà vua trở lại ngôi báu nhưng nhà vua đã từ chối.

Bất lực trong việc thuyết phục nhà vua, thực dân Pháp đưa nhà vua ra xét xử công khai. Thượng thư Hồ Đắc Trung được ủy nhiệm thảo bản án. Nhờ có Hồ Đắc Trung mà nhà vua được xử nhẹ hơn, khỏi bị chém, tuy nhiên nhà vua bị đày sang đảo La Réunion, là thuộc địa của Pháp ở gần Madagascar ở châu Phi. Các ông Thái Phiên, Trần Cao Vân, Tôn Thất Đền, Nguyễn Quang Siêu bị xử tử ở pháp trường của An Hòa.

Do không nhận được lệnh phát động cuộc khởi nghĩa từ Huế trong đêm 3/5/1916 nên nghĩa quân ở các tỉnh tự giải tán hoặc bị Pháp giải tán. Duy nhất chỉ có phủ Tam Kỳ ở tỉnh Quảng Nam là có xảy ra một cuộc khởi nghĩa thật sự, kéo dài trong hơn nửa tháng mới bị dập tắt.

Ở Huế có câu hò mái nhì nổi tiếng :
*Chiều chiều trước bến Văn Lâu,
Ai ngồi, ai câu, ai sâu, ai thăm?
Ai thương, ai cảm, ai nhớ, ai trông?
Thuyền ai thấp thoáng bên sông,
Nghe câu mái đẩy, chạnh lòng nước non!*

Tác giả của câu hò này chính là Ưng Bình Thúc Giạ Thị (1977 – 1961). Nhiều người cho rằng câu hò đã diễn tả tâm trạng của vua Duy Tân, đồng thời cho rằng nơi gặp gỡ của vị vua yêu nước với hai nhà chí sĩ là tại bến Văn Lâu.

Trong hồ sơ vua Duy Tân có viết: **“Thủy nhi Hậu Hồ thùy điểu, thiện tả chiểu văn nhi Thương Bạc đình thuyền yêu nghinh Thánh giá. Hà Trung mạch phạn, Ngũ Phong kê thang, Thánh thể phong trần giai bị bồi vi chi tội nghiệt dã”** (Ban đầu buồng câu ở Hậu Hồ, mào viết chiểu văn, tiếp đến đậu thuyền ở bến Thương Bạc đón rước nhà vua, đãi vua cơm nếp tại làng Hà Trung, đãi cháo gà tại núi Ngũ Phong,

làm nhà vua phải phong trần dầu dãi gió bụi, tội ấy là do tội nghiệt của bọn ấy gây ra cả). Như vậy địa điểm mà nhà vua gặp Thái Phiên, Trần Cao Vân ần đầu tiên là tại Hậu Hồ sau lưng điện Kiến Trung trong Đại Nội. Còn bến Thương Bạc trước cổng Thượng Tứ là nơi mà trong đêm 3/5/1916 rạng 4/4/1916 vua Duy Tân bước xuống con thuyền mà Thái Phiên, Trần Cao Vân đợi sẵn để đón nhà vua trong đêm khởi nghĩa.

Không lẽ Ứng Bình Thúc Gia Thị lại không biết vụ vua Duy Tân gặp Thái Phiên, Trần Cao Vân tại Hậu Hồ và xuất cung chống Pháp tại bến Thương Bạc? Theo tôi thì cụ Ứng Bình muốn tránh những phiền phức do văn chương đem lại nên cụ đã mượn lời bóng bẩy, ẩn ý để gửi tâm tình. Bến Văn Lâu ở đây chính là hình ảnh của Hậu Hồ trong Đại Nội, đồng thời nhắc khéo về một bến Thương Bạc gần bến Văn Lâu, nơi mà nhà vua trẻ yêu nước đã xem nhẹ ngại vàng, bước xuống thuyền tham gia cuộc khởi nghĩa vì nước vì dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Trương Đàn (2014), *Vua Duy Tân 1916*, Nxb Văn học, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Phạm Khắc Hòe (1992), *Kể chuyện vua quan nhà Nguyễn*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
3. Đinh Xuân Lâm – Trương Hữu Quýnh (2005), *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Quảng Nam.
4. Hoàng Ngọc Phách – Kiều Thu Hoạch (1965), *Giai thoại văn học Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội.
5. Dương Kinh Quốc (2001), *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858 – 1918)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
6. Mathilde Tuyết Trần (2012), *Dấu xưa: Tàn mạn lịch sử nhà Nguyễn : Biên khảo lịch sử*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Lý Tường (2007), *Sau 90 năm “Vua Duy Tân khởi nghĩa thất bại [1916 – 2006], đi tìm “ngôi mộ bí mật” của hai vị liệt sĩ Thái Phiên và Trần Cao Vân*, Nguyệt san Chính Việt, số 10.
8. Nguyễn Đắc Xuân (2001), *Chín đời Chúa mười ba đời Vua Nguyễn*, Nxb Thuận Hóa. Huế.